

Số: 1449/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Dược liệu tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ, quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội Dược liệu tỉnh Lâm Đồng tại Văn bản số 20/HDL ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc báo cáo kết quả Đại hội và xin phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Dược liệu tỉnh Lâm Đồng đã được Đại hội của Hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2017.

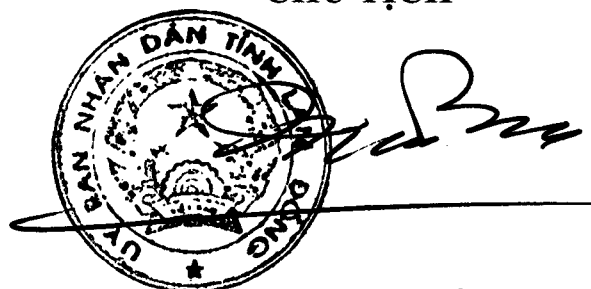
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Chủ tịch Hội Dược liệu tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKCT.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Dược liệu tỉnh Lâm Đồng

*Quyết định kèm theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi: Hội Dược liệu Lâm Đồng.
2. Biểu tượng của hội: theo biểu tượng của Hiệp Hội Dược liệu Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Dược liệu Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của những công dân, tổ chức trong tỉnh Lâm Đồng làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ và phát triển cây, con, khoáng vật dùng làm thuốc, làm thức ăn phòng chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, làm mỹ phẩm, hương vị (viết tắt là dược liệu).

2. Hội tập hợp lực lượng những người làm công tác nghiên cứu, đào tạo, bảo vệ, khai thác, nuôi trồng, chế biến, sản xuất, kinh doanh dược liệu nhằm đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau trong hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, áp dụng, thừa kế sử dụng dược liệu cho nhân dân. Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, tăng nguồn thuốc phục vụ sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh và góp phần xây dựng nền y học Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận;
5. Tuân thủ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ hội.

Điều 4. Phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở

1. Phạm vi hoạt động của hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, bảo vệ, khai thác, nuôi trồng, chế biến, sản xuất, kinh doanh dược liệu.

2. Hội là thành viên của Hiệp Hội Dược liệu Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng và Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng.

3. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

4. Trụ sở của hội đặt tại thành phố Đà Lạt.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Đoàn kết hội viên, giúp đỡ nhau giữ gìn đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn. Động viên nhau đóng góp tài năng, kinh nghiệm của mình trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển nguồn dược liệu trong tỉnh, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý hành nghề của hội viên.

2. Tham gia đóng góp ý kiến về chiến lược bảo vệ, phát triển nguồn dược liệu trong nước và bảo vệ quyền lợi của những người làm công tác dược liệu.

3. Tham gia tư vấn, phản biện đối với việc xây dựng các dự án bảo vệ và phát triển nguồn dược liệu trên phạm vi toàn tỉnh, những vấn đề khoa học kỹ thuật liên quan đến dược liệu trong tỉnh Lâm Đồng.

4. Tập hợp các đơn vị và cá nhân hành nghề về dược liệu trong những tổ chức nghề nghiệp chuyên ngành nhằm liên kết và phát triển chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo huấn luyện, nâng cao tay nghề cho người làm công tác dược liệu.

6. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sử dụng dược liệu cho nhân dân. Thông tin, phổ biến kết quả nghiên cứu và sử dụng dược liệu trong công tác phòng, chữa bệnh.

7. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên theo đúng Điều lệ hội và pháp luật.

8. Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các hội, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong lĩnh vực dược liệu theo quy định của pháp luật. Không ngừng phấn đấu xây dựng ngành dược liệu tỉnh Lâm Đồng lớn mạnh.

Điều 6. Quyền hạn

1. Đại diện cho hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của hội.

2. Từng bước phát triển hội viên cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng lãnh đạo của hội.

3. Tổ chức hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng cho các hội viên về những vấn đề liên quan đến công tác dược liệu.

4. Hợp đồng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới triển khai các đề tài, cung cấp dịch vụ với các tổ chức hay cá nhân có nhu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

5. Tham gia tư vấn, phản biện đánh giá tác dụng dược liệu, các bài thuốc đông y, hoạt động nghề nghiệp khác có liên quan đến dược liệu.

6. Chủ trì hoặc tham gia phối hợp xây dựng các chương trình, dự án về dược liệu, kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước những giải pháp nhằm phát triển ngành dược liệu.

7. Khen thưởng và đề xuất các cấp khen thưởng hội viên, tập thể khi có thành tích công tác hội.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên

1. Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam là các dược sỹ, y bác sỹ, lương y và những người đang làm các công việc có liên quan đến lĩnh vực dược liệu hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có lương tâm nghề nghiệp, tán thành Điều lệ hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập hội thì được kết nạp vào hội.

2. Hội viên tổ chức: Những cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có hoạt động liên quan đến dược liệu, tán thành Điều lệ hội, có đơn xin gia nhập hội và cử người đại diện tham gia hội thì được xét kết nạp vào hội.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Hội viên cá nhân có quyền:

- a) Ứng cử và đề cử, bầu vào Ban chấp hành hội;
- b) Được đề xuất, giám sát, thảo luận và biểu quyết công việc của hội một cách công khai dân chủ trên tinh thần xây dựng; được khiếu nại lên lãnh đạo hội theo quy định của Nhà nước và Điều lệ hội;
- c) Được mời tham dự các buổi họp, hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn;
- d) Được trình bày các đề tài nghiên cứu của mình do hội tổ chức. Được hưởng mọi quyền lợi do hội quy định như khen thưởng, học tập, tham quan;
- đ) Được hội bảo vệ quyền lợi chính đáng về chuyên môn, về hành nghề;
- e) Được ra khỏi hội khi hội viên không muốn tiếp tục sinh hoạt và được Ban chấp hành đồng ý.

2. Hội viên tổ chức có quyền:

- a) Các tổ chức hội viên có quyền giới thiệu người của tổ chức mình ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội Dược liệu Lâm Đồng và cơ sở;
- b) Được ưu tiên sử dụng những tài liệu của hội;

c) Được ưu tiên giới thiệu thực hiện các dự án do hội chủ trì, được nhận các thông tin và được hội hỗ trợ trong các hoạt động của mình;

d) Được hưởng các quyền lợi vật chất khi thực hiện nhiệm vụ của hội và các ưu đãi vật chất, tinh thần khác.

Điều 9. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành các Nghị quyết, Điều lệ hội. Gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia tích cực các công việc của hội. Tuyên truyền công tác chuyên môn, nghiệp vụ về được liệu góp phần thiết thực vào sự nghiệp bảo vệ và phát triển được liệu địa phương.

3. Tích cực học tập và nâng cao trình độ về mọi mặt, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, lương tâm nghề nghiệp và tư cách hội viên.

4. Tham gia sinh hoạt, đóng hội phí, xây dựng quỹ hội, tuyên truyền phát triển hội viên mới.

Điều 10. Thẻ hội viên

Ban chấp hành Tỉnh hội quy định việc cấp phát thẻ và quản lý thẻ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 11. Tổ chức hội

1. Đại hội đại biểu của hội.

2. Ban Chấp hành hội.

3. Ban Thường vụ hội.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng hội.

6. Các Chi hội cơ sở trực thuộc hội (không có tư cách pháp nhân, không có con dấu) và tổ chức trực thuộc hội.

Việc thành lập các tổ chức trực thuộc hội được thực hiện theo Điều lệ hội và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đại hội

1. Đại hội đại biểu Hội Được liệu tỉnh Lâm Đồng do Ban chấp hành hội triệu tập, được tổ chức định kỳ 5 năm một lần; số lượng đại biểu tham dự Đại hội do Ban chấp hành quyết định. Đại hội bất thường do Ban chấp hành hội triệu tập khi có 2/3 số ủy viên Ban chấp hành hội hoặc hơn một nửa số hội viên yêu cầu. Số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban chấp hành hội quyết định.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Tổng kết công tác nhiệm kỳ và thông qua chương trình công tác nhiệm kỳ mới;

- b) Thông qua Điều lệ hội sửa đổi (nếu có);
- c) Bầu Ban chấp hành, Ban Kiểm tra;
- d) Bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên;
- đ) Thông qua các Nghị quyết của Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết các nghị quyết của Đại hội, nghị quyết của Ban chấp hành do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 13. Ban chấp hành

1. Ban chấp hành hội có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nghị quyết Đại hội của hội và lãnh đạo các hoạt động của hội giữa 2 kỳ Đại hội.

2. Ban chấp hành hội 6 tháng họp 1 lần. Ban chấp hành hội bầu ra Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký và một số ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số ủy viên Ban chấp hành hội.

3. Ban Thường vụ có trách nhiệm thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành Trung ương hội và chỉ đạo các mặt công tác của hội theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước giữa 2 kỳ hội nghị của Ban chấp hành.

4. Ban Thường vụ được phép thành lập một số bộ phận giúp việc, một số tổ chức chuyên môn, câu lạc bộ. Nhiệm vụ các tổ chức này do Ban Thường vụ quy định theo đúng quy định của pháp luật.

5. Ban Thường vụ 3 tháng họp 1 lần, phân công 1 số ủy viên thường trực giải quyết công tác hàng ngày của hội.

Điều 14. Ban kiểm tra

1. Đại hội bầu ra Ban kiểm tra để kiểm tra các mặt hoạt động của cấp mình và cấp dưới. Ban kiểm tra do một ủy viên thường vụ làm Trưởng ban và một số ủy viên là Ban chấp hành và ngoài Ban chấp hành. Số lượng Ban kiểm tra do Ban chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra:

a) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ hội, các nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành hội đối với các Chi hội và hội viên của hội (kể cả ủy viên ban chấp hành);

b) Xem xét giải quyết các đơn thư khiếu tố có liên quan đến tổ chức và hội viên của hội;

c) Kiểm tra tình hình tài chính, thu, chi của hội và các cơ sở trực thuộc hội.

Ban kiểm tra báo cáo kết quả công việc của mình trước các cuộc họp của Ban thường vụ tỉnh hội.

Điều 15. Chi hội

1. Ở huyện, thị xã, thành phố và các chuyên ngành có từ 3 hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội.

2. Việc thành lập các Chi hội do Ban chấp hành hội quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật; đồng thời phải thông báo cho các cấp quản lý ở địa phương việc thành lập các chi hội trực thuộc hội tại địa phương.

Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 16. Tài chính của hội

1. Nguồn thu:

- a) Hội phí của hội viên (Mức thu hội phí do Ban chấp hành quy định);
- b) Các khoản thu từ các hoạt động hợp pháp để xây dựng quỹ Hội;
- c) Các khoản tặng, tài trợ, ủng hộ của hội viên, đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- d) Hỗ trợ của Nhà nước (nếu có).

2. Nguồn chi:

- a) Chi hoạt động thường xuyên của hội;
- b) Phụ cấp và thanh toán công tác phí Ban chấp hành, nhân sự làm việc tại cơ quan thường trực hội và cán bộ hội do nguồn kinh phí của hội chi trả;
- c) Trợ cấp giúp đỡ các hội viên khi gặp khó khăn;
- d) Mua sắm phương tiện làm việc, xây dựng sửa chữa cơ sở vật chất;
- đ) Chi khen thưởng của hội.

Tài chính của hội phải được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích và theo đúng quy định của nhà nước.

Điều 17. Tài sản của hội

Nhà cửa, trang thiết bị từ nguồn tài chính của hội đều là tài sản của hội, được quản lý và sử dụng để phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của hội. Việc quản lý tài sản của hội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Những tập thể và hội viên có thành tích xuất sắc sẽ được hội khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

Điều 19. Hội viên nào vi phạm Nghị quyết và Điều lệ hội hoặc làm tổn hại đến uy tín, thanh danh của hội sẽ tùy theo tính chất và mức độ sai phạm mà chịu các hình thức kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc khai trừ ra khỏi hội. Hội viên có vi phạm trong nghề nếu xét không còn đủ tiêu chuẩn hội viên thì xóa tên trong danh sách hội viên, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VII GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Hội giải thể trong các trường hợp sau:

1. Tự giải thể:

a) Khi quá 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc 2/3 tổng số thành viên Ban chấp hành đồng ý đề nghị giải thể;

b) Khi mục tiêu của hội đã hoàn thành.

2. Quyết định giải thể của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Hội không hoạt động trong 12 tháng liên tục;

b) Hoạt động của hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 21. Trình tự thủ tục giải thể và giải quyết tài sản, tài chính thực hiện theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, quản lý và hoạt động hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 22. Trường hợp bị giải thể mà không đồng ý với quyết định giải thể thì hội có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Trong thời gian giải quyết khiếu nại hội không được hoạt động.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi bổ sung điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội được tiến hành tại Đại hội của hội và phải có ít nhất trên 1/2 đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Dược liệu Lâm Đồng gồm 08 Chương, 24 Điều đã được thông qua tại Đại hội Hội Dược liệu Lâm Đồng lần thứ III nhiệm kỳ 2017-2022 thông qua ngày 16/6/2017 và có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt.

2. Căn cứ các quy định về hội và điều lệ hội, Ban chấp hành Hội Dược liệu Lâm Đồng có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.